

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày: 22-4-2021

V/v “tranh chấp tiền hụi”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Trần Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Định Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 380/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp tiền hụi”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết P, sinh năm 1971. Hộ khẩu thường trú: Số 31/2 đường ĐT 744 khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/9/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà X trình bày: Bà Lê Thị Tuyết P làm chủ hụi và X có tham gia 02 dãy hụi do bà P làm chủ hụi, cụ thể:

Dãy thứ 1: Mở vào ngày 30/8/2018, 01 phần hụi là 3000.000 đồng, gồm 24 người tham gia, bà X tham gia 01 phần, bà X đã đóng hụi cho bà P đến ngày 30/6/2020 là được 23 tháng, đến ngày 30/7/2020 bà X hốt hụi được 67.500.000 đồng. Bà P chỉ đưa bà X số tiền 9.000.000 đồng, còn nợ lại bà X số tiền 58.500.000 đồng.

Dây thứ 2: Mở vào ngày 05/5/2019, hội 01 phần là 1000.000 đồng, gồm 29 người tham gia, bà X tham gia 01 phần, bà X đã đóng hội cho bà P đến ngày 20/6/2020 là được 28 tháng, đến ngày 05/7/2020 bà X hốt hội được 27.500.000 đồng. Bà P chỉ đưa bà X số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 24.500.000 đồng.

Tổng số tiền hội mà bà P hiện còn thiếu bà X là 83.000.000 đồng, khi hốt hội bà P có ghi giấy hội cho bà X và ký tên xác nhận nhưng cho đến nay bà P không giao tiền hội mặc dù bà X đã nhiều lần yêu cầu. Nay bà X yêu cầu bà P phải giao tiền hội còn thiếu là 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng).

Đối với 02 dây hội mà bà P trình bày mở vào ngày 05/6/2019 và ngày 20/02/2019 và dây hội 2.000.000 đồng là 03 dây hội khác, hoàn toàn không liên quan gì đến 02 dây hội bà X đang khởi kiện. Đối với 03 dây hội này thì bà X đã hốt hội là 285.000.000 đồng nhưng bà P đã trừ đi số tiền hội chết đến tháng 06/2020 là 132.370.000 đồng, còn lại là 152.630.000 đồng bà P phải giao cho bà X nhưng bà P chưa giao số tiền này. Và từ tháng 7/2020 đến tháng 4/2022 thì bà X phải có nghĩa vụ đóng hội chết cho bà P của 02 dây hội nêu trên là 21 tháng nữa, thành tiền là khoảng 125.000.000 đồng và dây hội 2.000.000 đồng tiền hội chết là khoảng 20.000.000 đồng, tổng cộng tiền hội chết bà X phải đóng cho bà P là khoảng 145.000.000 đồng. Như vậy số tiền mà bà P phải giao cho bà X là 152.630.000 đồng, số tiền bà X phải đóng hội chết cho tới tháng 4/2022 cho bà P thì cũng khoảng vừa hết số tiền mà bà P chưa giao cho bà X là 125.000.000 đồng của 03 dây hội nêu trên nên cần trừ thì không ai nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 31/12/2020, quá trình tố tụng bị đơn bà P trình bày: Bà P thống nhất với lời trình bày của bà X là hiện bà P còn thiếu tiền hội bà X là 83.000.000 đồng nhưng bà X hiện chưa đóng tiền hội chết cho bà P của dây 02 dây hội 5.000.000 đồng và dây hội 2.000.000 đồng, cụ thể là:

Dây thứ 1: Mở vào ngày 05/6/2019 bà X tham gia hội 5000.000 đồng, gồm 35 người tham gia, bà X tham gia 01 phần, bà X đã hốt hội vào ngày 05/3/2020 với số tiền là 156.000.000 đồng. Bà X đã đóng tiền hội được 19 phần, hiện còn 16 phần hội chết là chưa đóng với số tiền là 80.000.000 đồng đến ngày 05/4/2021.

Dây thứ 2: Mở vào ngày 20/02/2019 bà X tham gia hội 5000.000 đồng, gồm 28 người tham gia, bà X tham gia 01 phần, bà X đã hốt hội vào ngày 20/4/2020 với số tiền là 129.000.000 đồng. Bà X đã đóng tiền hội được 22 phần, hiện còn 09 phần hội chết là chưa đóng với số tiền là 45.000.000 đồng đến ngày 05/4/2021.

Dây thứ 3: Mở vào năm 2019 (bà P không nhớ ngày tháng) bà X tham gia hội 2.000.000 đồng, gồm 35 người tham gia, bà X tham gia 01 phần, bà X đã hốt hội vào ngày 25/12/2020 với số tiền là 60.000.000 đồng. Bà X đã đóng tiền hội được 25 phần, hiện còn 10 phần hội chết là chưa đóng với số tiền là 20.000.000 đồng đến ngày 05/4/2021.

Như vậy, hiện nay chưa ai nợ ai. Bà P thiếu bà X bao nhiêu thì bà P trả bấy nhiêu, còn bà X nợ bà P thì bà X phải trả cho bà P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy chơi hụi do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của bị đơn thì thấy rằng hiện nay bà P còn thiếu tiền hụi bà X là 83.000.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp tiền hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Lê Thị Tuyết P đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng bà P vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà X yêu cầu bà P trả số tiền hụi còn thiếu là 83.000.000 đồng. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho yêu cầu khởi kiện là giấy giao tiền hụi hốt vào ngày 05/7/2020. Theo nội dung giấy giao hụi thì Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay bà P còn thiếu tiền 02 dây hụi của bà X tham gia với tổng số tiền chưa giao là 83.000.000 đồng, điều này được bà P thừa nhận. Như vậy, bà P phải có nghĩa vụ giao tiền hụi còn thiếu cho bà X là hoàn toàn có căn cứ.

Bà P cho rằng hiện nay bà X còn thiếu tiền hụi chết của 03 dây hụi khác mà bà X đã hốt hụi với tổng số tiền là khoảng 155.000.000 đồng để từ đó không đồng ý trả tiền hụi cho bà X là không đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P không đó đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền hụi mà bà X chưa đóng tiền hụi chết cho bà P như bà P trình bày nên từ đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét và giải quyết theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nếu giữa bà P và bà X có tranh chấp tiền hụi của 03 dây hụi mở vào ngày 05/6/2019, ngày 20/02/2019 và dây hụi 2.000.000 đồng vào năm 2019 (bà P không cung cấp ngày tháng mở hụi) do bà P làm chủ hụi thì sẽ giải quyết bằng 01 vụ án khác khi bà P có đơn yêu cầu phù hợp theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị X đối với bị đơn bà Lê Thị Tuyết P theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Trần Thị X đối với bị đơn bà Lê Thị Tuyết P về việc “Tranh chấp tiền hối”.

- Buộc bà Lê Thị Tuyết P có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị X số tiền 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị Tuyết P phải nộp số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Trần Thị X số tiền 2.075.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà X đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0045041 vào ngày 29/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn

Thẩm phán -

Hội thẩm nhân dân

**Chủ tọa phiên
tòa**

**Nguyễn Thị Thu Thu
Bùi Thanh Hải**

**Trần Quang
Tuấn**